

Số: **102/2020/QĐST-HNGĐ**

Thị xã Phú Thọ, ngày 04 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hoàng Đình T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị **Hà Bích T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu Thanh Xuân (khu 4 cũ), phường V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP N - chi nhánh Phú Thọ:

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh C - Giám đốc chi nhánh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Viết H - chức vụ: Giám đốc - phòng giao dịch - chi nhánh T.

Địa chỉ: khu Phố, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 60 điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 28 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Đình T và chị Hà Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình T và chị Hà Bích T.

thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Bích T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Anh N, sinh ngày 17/9/2010 và cháu Hoàng Đình T, sinh ngày 10/7/2012. Anh Hoàng Đình T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 2.000.000 đồng/con/tháng (Hai triệu đồng/con/tháng)(02 con là 4.000.000đ/tháng). Kể từ tháng 9/2020, phương thức cấp dưỡng là hàng tháng cho đến khi các con chung trưởng thành, lao động tự túc được.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận: Chị T được sở hữu toàn bộ số tài sản như sau: 01 mảnh đất thổ cư diện tích 267,8m² tại thửa đất số 328, tờ bản đồ số 17 được UBND thị xã Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 874132 cho bà Hà Bích T và ông Hoàng Đình T, ngày cấp 16/5/2014, địa chỉ thửa đất tại (khu 4 cũ) nay là khu T, phường V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; 01 căn nhà xây 02 tầng diện tích 180 m² xây năm 2015, được xây trên diện tích đất 267,8m² và các tài sản như: Các công trình phụ như điện, quạt, tủ lạnh, bếp, bình nóng lạnh, đường nước nằm trên diện tích đất thổ cư 267,8m², 01 chiếc xe máy điện trị giá 14,5 triệu đồng.

Chị T không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh T.

- Về công nợ: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Hà Bích T có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP N - chi nhánh Phú Thọ - phòng giao dịch T số tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

Duy trì thế chấp tài sản số 0052/2019/810-BĐ ngày 25/9/2019 giữa bên thế chấp là bà Hà Bích T và bên nhận thế chấp là cho ngân hàng TMCP N - chi nhánh Phú Thọ - phòng giao dịch T, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 267,8m² (Trong đó đất ở 100m², đất vườn 167,8m²) tại thửa đất số 328, tờ bản đồ số 17; địa chỉ thửa đất: khu T (khu 4 cũ), phường V, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 874132 do UBND thị xã Phú Thọ cấp ngày 16/5/2014 đứng tên ông Hoàng Đình T và bà Hà Bích T và tài sản gắn liền với đất là nhà xây diện tích 180m².

- Về công sức: Anh Hoàng Đình T và chị Hà Bích T xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Hoàng Đình T tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002399 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. (Xác nhận anh T đã nộp đủ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường V, tx.Phú Thọ,
tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thúy